

# NHẬN DẠNG NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Lê Văn Trường\*

## 1. Đặt vấn đề

Các đô thị ra đời đã kéo theo sự hình thành loại hình nông nghiệp mới của nhân loại - nông nghiệp đô thị. Các đô thị ở nhiều quốc gia trên thế giới đã chú ý đến nông nghiệp đô thị rất sớm và họ cũng đã đạt được nhiều thành công trong việc phát triển loại hình nông nghiệp mới này.

Trong các thập niên 60,70, Việt Nam cũng đã đạt được một số thành tựu trong phát triển nông nghiệp tại các khu vực ngoại thị. Nhưng khi bước sang thập kỷ 80 và những năm đầu của thập kỷ 90, nông nghiệp ở các đô thị phát triển khá ồ ạt. Tuy đã góp phần giải quyết tình trạng khan hiếm thực phẩm lúc bấy giờ và tăng thu nhập cho một số người làm công ăn lương ở thành phố, nhưng do phát triển tự phát, không có quy hoạch nên đã gây ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, làm mất cảnh quan đô thị, thậm chí đã tạo nên tâm lý không muốn phát triển nông nghiệp đô thị.

Những năm gần đây, dưới tác động của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị hoá, sức ép của các vấn đề dân số, lương thực, thực phẩm, việc làm, thu nhập, môi trường... chắc chắn nông nghiệp ở các đô thị nước ta sẽ có những thay đổi quan trọng cần được nghiên cứu, đánh giá để tìm kiếm những giải pháp phù hợp để phát triển loại hình nông nghiệp quan trọng này.

## 2. Quan niệm, phạm vi, phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu

Vận dụng quan niệm về nông nghiệp đô thị của FAO (1996), UNDP (1999), RUAF foundation (1999), Luc J.A Mougeot (2002)... vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, chúng ta có thể hiểu: nông nghiệp đô thị là một ngành sản xuất ở trung tâm, ngoại ô và vùng lân cận đô thị, có chức năng trồng trọt, chăn nuôi, chế biến và phân phối các loại thực phẩm, lương thực và các sản phẩm khác, sử dụng các nguồn lực tự nhiên và nhân văn, các sản phẩm cùng các dịch vụ ở đô thị và vùng lân cận đô thị để cung cấp trở lại cho đô thị các sản phẩm và dịch vụ cao cấp. Nông nghiệp đô thị bao gồm nông nghiệp nội thị và nông nghiệp ngoại thị với các hoạt động chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi chỉ khảo sát nông nghiệp trong ranh giới hành chính của đô thị, mặc dù trên thực tế, bộ phận nông nghiệp liền kề các đô thị vẫn nằm trong khu vực ảnh hưởng của đô thị và có nhiều đặc điểm của nông nghiệp đô thị. Phương pháp chủ yếu được sử dụng là phương pháp so sánh, phân tích và tổng hợp. So

---

\* TS, Trường Đại học Hồng Đức

sánh nông nghiệp đô thị Việt Nam với nông nghiệp nông thôn Việt Nam và nông nghiệp đô thị thế giới.

Hiện nay, số liệu về nông nghiệp đô thị ở nước ta chưa được thống kê một cách đầy đủ. Vì vậy ngoài các tài liệu nghiên cứu của cá nhân, của các cơ quan thống kê được công bố chính thức (niên giám thống kê của cả nước và các tỉnh, thành phố trung ương), chúng tôi còn sử dụng các tài liệu từ các trang Web của các thành phố trên và nghiên cứu chuyên đề có liên quan của các tác giả trong và ngoài nước được công bố từ năm 2000 đến nay.

### **3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

#### ***3.1. Nông nghiệp đô thị đang được định hình và có những đóng góp quan trọng cho phát triển đô thị ở Việt Nam.***

Trong thực tế, những mầm mống của nông nghiệp đô thị ở Việt Nam đã xuất hiện xung quanh các thành cổ ngay từ thời phong kiến. Trong thời kỳ Pháp thuộc, nông nghiệp đô thị cũng được chú ý phát triển và có những nét mang dáng dấp của nông nghiệp đô thị hiện đại. Trong thế kỷ XX, quá trình đô thị hoá ở cả hai miền Nam-Bắc được mở rộng, nhiều đô thị mới xuất hiện và chính chúng là động lực để nông nghiệp đô thị, nhất là bộ phận nông nghiệp ngoại thị, phát triển nhanh nhằm cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống cho đô thị. Bước sang thế kỷ XXI, điểm đáng chú nhất là chính quyền ở TP Hồ Chí Minh, Thủ đô Hà Nội, TP Đà Nẵng, TP Hải Phòng, TP Cần Thơ, TP Tam Kỳ, TP Long An..... đã xây dựng chiến lược hoặc quy hoạch tổng thể và có những chương trình, chính sách phát triển nông nghiệp đô thị. Như vậy, càng ngày nông nghiệp đô thị càng trở nên quan trọng và có những đóng góp lớn cho phát triển bền vững các đô thị trên lãnh thổ này.

Hoạt động nông, lâm, thủy sản tại các đô thị (công việc chiếm nhiều thời gian nhất trong 12 tháng qua) hiện nay đã tạo việc làm cho 17,89% dân số đô thị từ 15 tuổi trở lên. Số giờ làm việc trung bình 1 người 1 tuần của dân số từ 15 tuổi trở lên (việc chiếm nhiều thời gian nhất trong 12 tháng qua) trong khu vực nông, lâm, thủy sản ở thành thị lần lượt là 27,63 giờ, 34,79 giờ và 37,99 giờ; ở khu vực nông thôn lần lượt là 28,08, 29,46 và 28,50 giờ. Tại các đô thị năm 2002 cũng đã có 2,92% dân số từ 15 tuổi trở lên ở khu vực thành thị làm công, làm thuê trong nông-lâm thủy sản [10].

Nếu tính cả những người tham gia hoạt động nông, lâm, thủy sản với tư cách là hoạt động thứ hai và những người tận dụng thời gian rảnh rỗi để tham gia hoạt động nông nghiệp thì con số trên còn lớn hơn nhiều.

Năm 2007, tỷ trọng của nông nghiệp trong GDP của TP Hồ Chí Minh là 0,9%, Hà Nội (cũ) 2,0%, Đà Nẵng 5,6%, Hải Phòng 11,0%, TP Cà Mau 11%, TP Lạng Sơn 5,2%, TP Quy Nhơn 8,3%; TX Sông Công (Thái Nguyên): 6,7%, TP Thanh Hoá 4,5%,.....Hiện

tượng trên ở Việt Nam cũng phù hợp với qui luật chung của thế giới: quá trình đô thị hóa càng phát triển thì tỷ trọng của nông nghiệp trong GDP càng thấp và giảm xuống.

Theo Điều tra mức sống hộ gia đình năm 2002, tỷ trọng thu nhập từ nông lâm thủy sản trong tổng thu nhập của hộ gia đình của khu vực thành thị là 6,85% (NN 4,48%, LN 0,16% và TS 2,21%), khu vực nông thôn là 43,28% (NN 35,93%, LN 2,04% và TS là 5,31%) và trung bình cả nước là 28,67% (NN 23,32%, LN 1,28% và TS là 4,07%). Tỷ lệ này thay đổi từ 2,32% ở TP Hồ Chí Minh đến 5,2% ở Hà Nội, 5,86% ở Đà Nẵng và 19,84% ở TP Hải Phòng [10]. Tuy vậy, nông nghiệp vẫn là một nguồn thu nhập quan trọng cho một bộ phận hộ gia đình, nhất là những hộ gia đình ở vùng ngoại thị và các gia đình nghèo có điều kiện tiếp cận với các nguồn lực để phát triển nông nghiệp tại các đô thị.

Tính toán của chúng tôi, nông nghiệp đô thị đã đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm của một số đô thị như sau: nhu cầu lương thực: Hà Nội 33%, Hải Phòng 85%, Đà Nẵng 23%, TP Hồ Chí Minh 10% và Cần Thơ 100%; nhu cầu rau, củ, quả thực phẩm: Hà Nội 55%, Hải Phòng 65%, Đà Nẵng 30%, TP Hồ Chí Minh 18% và Cần Thơ 70%; nhu cầu thịt gia súc, gia cầm: Hà Nội 25%, Hải Phòng 60%, Đà Nẵng 20%, TP Hồ Chí Minh 10% và Cần Thơ 70%; nhu cầu cá, tôm: Hà Nội tự túc được 22%, Hải Phòng 70%, Đà Nẵng 100%, TP Hồ Chí Minh 45 % và Cần Thơ 80% (bao gồm cả sản lượng cá, tôm nước lợ, nước ngọt, nước mặn nuôi trồng và đánh bắt được trên địa bàn) [2].

Nông nghiệp ở một số đô thị cũng đã tạo ra một số nông sản có giá trị xuất khẩu: nghề nuôi tôm, cá sấu, cây cảnh, cá cảnh ở TP Hồ Chí Minh, nghề trồng hoa ở TP Đà Lạt, nghề nuôi tôm ở các đô thị ven biển; nghề trồng chè ở TP Thái Nguyên, TX Tuyên Quang, TX Bắc Cạn, TX Sông Công, trồng hồi và cây làm thuốc ở TP Lạng Sơn, TX Cao Bằng); nghề trồng cà phê, cao su, hồ tiêu ở ngoại ô các đô thị ở Tây Nguyên; trồng cây ăn quả, nuôi tôm, cá ba sa ở các đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long. So với khu vực nông thôn, trung bình năng suất cây trồng ở khu vực ngoại thị có năng suất cao hơn 30-50% nhờ hệ thống hạ tầng nông nghiệp phát triển.

Tất nhiên, nông nghiệp đô thị không chỉ là nguồn tạo nên GDP (giá trị kinh tế thuần túy) mà còn tạo ra nhiều giá trị khác nữa: sinh thái, môi trường, giáo dục, nghỉ dưỡng, tận dụng thời gian rỗi ...Nếu hoạch toán cả những lợi ích này (bằng tiền), thì đóng góp của nông nghiệp đô thị cho GDP, thu nhập hộ gia đình còn lớn hơn nhiều.

Sự kết hợp giữa nông nghiệp với du lịch, nghỉ dưỡng (còn gọi là loại hình nông nghiệp du lịch và nông nghiệp nghỉ dưỡng) đang được chú ý phát triển tại nhiều đô thị: Thảo Cầm viên và khu du lịch Suối Tiên, Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ.. (TP Hồ Chí Minh); Các khu du lịch cồn (gồm Cồn Ấu, Cồn Khương, Cồn Sương, Cồn Tân Lộc..) nằm liền dọc theo sông Hậu trên đường thủy quốc tế từ Campuchia ra Biển Đông, Vườn

cò Bằng Lăng rộng 2 ha có trên 20 loài chim, 10 giống cò (Cần Thơ); Hồ Tây, Công viên Lê Nin, Thủ Lệ, vườn Bách thảo (Hà Nội), Khu dự trữ sinh quyển Cát Bà (Hải Phòng)...

Không ít gia đình ở các đô thị Việt Nam, với truyền thống cần cù, tiết kiệm.... đã trồng rau, hoa, cây lương thực hai bên đường sắt; trồng ngô, rau, bầu, bí trên đất đã san lấp mặt bằng nhưng chưa xây dựng...

Có thể thấy rằng rất hiếm hộ gia đình ở đô thị không trồng cây, không có cây xanh. Nhiều gia đình còn nuôi cá cảnh, chim cảnh. Để đáp ứng nhu cầu rau sạch, một số gia đình ở các đô thị đã tận dụng sân thượng, sân, vườn... để trồng rau và thậm chí mở ra nghề mới: nghề trồng rau mầm và phương pháp canh tác mới: thủy canh... Ngay cả những gia đình mới chuyển đến đô thị sinh sống thì họ cũng tìm ngay những chậu hoa, cây cảnh, cây bóng mát để trồng. Nghĩa là họ mang những đối tượng của sản xuất nông nghiệp vào từng căn nhà trong đô thị.

### **3. 2. Phân hoá lãnh thổ nông nghiệp đô thị Việt Nam khá rõ nét**

Phân hoá lãnh thổ nông nghiệp đô thị của Việt Nam hiện nay diễn ra theo 5 hướng sau: *Hướng thứ nhất:* hình thành các tập đoàn cây, con phù hợp với điều kiện sinh thái của từng vùng. Về bản chất, tuy đô thị là phân hệ địa-kỹ thuật, nhưng nông nghiệp đô thị vẫn lấy cây trồng, vật nuôi làm đối tượng sản xuất, nên vẫn chịu tác động mạnh của các nhân tố tự nhiên và phân hoá lãnh thổ của chúng. Tại khu vực ven đô các đô thị miền núi có khí hậu cận nhiệt đới như Sa Pa, Đà Lạt... đang tập trung sản xuất các sản phẩm xứ lạnh: nghề trồng hoa, trồng rau ở Đà Lạt; nghề trồng thảo dược, rau và sản xuất giống rau ở Sa Pa. Vùng ven đô của các đô thị ven biển, nhờ có ưu thế về diện tích mặt nước lớn đã tập trung vào nghề nuôi thủy sản xuất khẩu: nghề nuôi tôm, cá sấu ở TP Hồ Chí Minh, nuôi tôm ở Đà Nẵng, Hải Phòng; nghề nuôi tôm hùm ở Nha Trang, Quy Nhơn. Khu vực ngoại ô các đô thị ở trung du và miền núi phía Bắc tập trung vào trồng chè xuất khẩu (Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Sông Công), cây Hối và cây làm thuốc (Lạng Sơn, Cao Bằng). Khu vực ngoại ô của các đô thị ở Tây Nguyên tập trung trồng cà phê, cao su, hồ tiêu. Khu vực ngoại ô của các đô thị ở Đông Nam Bộ tập trung vào trồng cao su, lạc., mía, đậu tương. Các đô thị ở đồng bằng sông Cửu Long trồng cây ăn quả, nuôi thủy sản (tôm) hay cá ba sa. Ngoại ô các đô thị vùng đồng bằng sông Hồng trồng hoa, rau, cây ăn quả. Các đô thị ở duyên hải Nam Trung Bộ tập trung phát triển dưa, hồ tiêu, điều, thanh long... Hiện tượng trên cho thấy nông nghiệp ở đô thị cũng in khá đậm nét dấu ấn chuyên môn hoá của 7 vùng nông nghiệp cả nước.

*Hướng thứ hai:* Quá trình đô thị hoá của Việt Nam đang bước vào giai đoạn tăng tốc, số lượng các đô thị tăng lên nhanh chóng. Trong giai đoạn 1999 - 2006, số lượng đô thị của Việt Nam tăng thêm 89 (từ 623 lên 714). Quá trình này làm thu hẹp đất nông nghiệp, mở rộng diện tích đất đô thị, nhưng lại là động lực gián tiếp mở rộng diện tích nông nghiệp đô thị và xuất hiện thêm nhiều khu vực nông nghiệp đô thị mới.

*Hướng thứ ba:* Quá trình mở rộng các đô thị (Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội, Hải Dương, Thanh Hoá, Tam Kỳ, Biên Hoà...) một mặt làm cho diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, nhưng mặt khác thúc đẩy nhiều khu vực nông nghiệp nông thôn chuyển thành khu vực nông nghiệp đô thị. Sự chuyển đổi đó diễn ra bắt đầu từ sự thay đổi địa bàn sản xuất đến chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lao động nông nghiệp, cơ cấu lãnh thổ sản xuất, các loại hình và phương hướng sản xuất, hướng chuyên môn hóa. Đây là một hướng tất yếu phù hợp với xu hướng chung của thế giới.

Tại các khu vực tập trung công nghiệp, các khu công nghiệp tập trung, các hành lang kinh tế..... mặc dù chưa được công nhận là đô thị, nhưng cơ cấu nông nghiệp cũng đã chuyển đổi theo hướng giảm tỷ trọng sản xuất lương thực, tăng tỷ trọng các ngành trồng rau, trồng hoa, cây cảnh, chăn nuôi lấy thịt, lấy sữa, nuôi thủy sản... Hiện tượng trên thể hiện khá rõ nét ở Dung Quất (Quảng Ngãi), Nghi Sơn (Thanh Hoá), khu vực phụ cận các khu công nghiệp ở TX Phúc Yên, dọc hành lang kinh tế quốc lộ 5...

*Hướng thứ tư:* Chuyên môn hoá nông nghiệp đô thị phục vụ chức năng của các đô thị. Ngoài trừ các đô thị đã có từ trước, hiện nay nông nghiệp đô thị cũng hướng vào việc chuyên môn hoá theo chức năng phục vụ các đô thị. Tại các đô thị du lịch (Hạ Long, Đồ Sơn, Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu...), nông nghiệp thay đổi theo hướng sản xuất các sản phẩm phục vụ cho nhu cầu du lịch (rau, hoa, cây cảnh, nuôi thủy sản, đặc sản...) và hình thành loại hình nông nghiệp du lịch, nông nghiệp nghỉ dưỡng. Tại các đô thị công nghiệp (Việt Trì, Thái Nguyên, TX Sông Công, Biên Hoà... có sự gia tăng đáng kể hệ thống cây xanh phòng hộ môi trường bao quanh các cơ sở sản xuất công nghiệp...

*Hướng thứ năm:* Phân hoá lãnh thổ nông nghiệp trong nội bộ đô thị: nông nghiệp nội thị và nông nghiệp ngoại thị..

Nông nghiệp nội thị ở nước ta có qui mô nhỏ, manh mún, xen ghép về mặt lãnh thổ với các hoạt động kinh tế khác nhau, nhiều tầng (tiến hành cả trên nóc nhà có mái bằng, ban công...), tiến hành canh tác cả trong các bể, thùng, chậu... và lãnh thổ sản xuất nông nghiệp tương đối ổn định do qui hoạch về cơ bản đã hoàn tất.

Nông nghiệp ngoại thị là bộ phận quan trọng nhất của nông nghiệp đô thị Việt nam hiện nay. Chúng có lãnh thổ rộng, được qui hoạch rõ ràng, hình thành các vùng chuyên canh, các vành đai nông nghiệp nhưng lãnh thổ biến động mạnh do sự phát triển của không gian đô thị. TP Hải Phòng có vành đai phát triển rau, hoa, cây cảnh tập trung chủ yếu tại quận Hải An, huyện An Dương, quận Lê Chân và huyện Thủy Nguyên; vành đai phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm tập trung tại quận Hải An, huyện An Dương, huyện Thủy Nguyên và huyện Kiến Thụy); vành đai phát triển sản xuất lương thực, chăn nuôi tập trung chủ yếu chăn nuôi lợn thịt, gia cầm và bò sữa nhằm đáp ứng nhu cầu của Hải Phòng, Quảng Ninh và xuất khẩu; vành đai phát triển sản xuất lương thực, cây ăn quả tập trung tại các huyện An Dương, Thủy Nguyên và Kiến Thụy.

TP Hồ Chí Minh đã hình thành các vùng: cây hoa cảnh, vùng cây ăn quả ở rải rác và xen các vườn hoa đặc chủng (ngâu, nhài, phong lan...), vùng cây ăn quả tập trung kinh doanh đa dạng, vùng rau thực phẩm các loại và vùng chăn nuôi cung cấp thịt, sữa, thủy sản...Riêng diện tích hoa, cây cảnh là 848 ha năm 2005 dự kiến tăng lên 2.000 ha vào năm 2010.

Hà Nội (cũ) có vùng hoa tập trung ở Tây Tựu (Từ Liêm), vùng rau an toàn Yên Mỹ, Duyên Hà (Thanh Trì); Đặng Xá, Văn Đức (Gia Lâm); Vân Nội, Nam Hồng (Đông Anh); Thanh Xuân (Sóc Sơn); vùng nuôi bò chất lượng cao ở Sóc Sơn, Gia Lâm; các vùng trung thuộc Thanh Trì, Gia Lâm, Đông Anh nuôi thủy sản.

Ngay tại miền Trung, thị xã Hà Tĩnh cũng đã phát triển mạnh nghề trồng hoa, cây cảnh. Năm 2006 có 80 hộ, mỗi hộ trồng trung bình 0,2-1,0 ha. Nguồn giống lấy từ Hà Nội, Đà Lạt, Nghệ An. Trong điều kiện hiện chưa áp dụng công nghệ hiện đại, bình quân mỗi sào cũng cho thu nhập 18-20 triệu đồng (gấp 5-7 lần trồng lúa).

Khu vực giáp ranh các đô thị, sản xuất nông nghiệp cũng đang chuyển dần theo hướng nông nghiệp đô thị. Theo khảo sát của một số tác giả, các lãnh thổ nông nghiệp cận kề Hà Nội (cũ) thuộc các tỉnh Hà Tây, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Thái Nguyên, Bắc Giang đang có những chuyển dịch theo hướng sản xuất thực phẩm chất lượng cao, trồng hoa, cây cảnh để cung cấp cho Hà Nội. Hiện tượng tương tự cũng quan sát được ở các lãnh thổ nông nghiệp ở xung quanh TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Tại Thanh Hóa, các huyện cận kề thành phố Thanh Hóa (Đông Sơn, Hoằng Hóa, Quảng Xương) có tỷ trọng rau đậu thực phẩm trong cơ cấu nông nghiệp cao hơn các huyện xa thành phố từ 5-9% [3].

### ***3.3. Nông nghiệp đô thị ở Việt Nam in đậm tính chất nhiệt đới***

Những lợi thế của vùng nhiệt đới: năng lượng mặt trời dư thừa, nền nhiệt độ cao, tổng nhiệt độ hoạt động lớn, nguồn nước tự nhiên phong phú, tập đoàn cây con đa dạng và phát triển quanh năm,... cũng được không chỉ nông nghiệp nông thôn mà cả nông nghiệp đô thị khai thác.

Tính chất nhiệt đới của nông nghiệp đô thị Việt nam thể hiện ở những điểm sau:

- Có hệ thống cây trồng, vật nuôi đa dạng, trong đó chủ yếu là cây trồng, vật nuôi có nguồn gốc nhiệt đới hoặc đã được nhiệt đới hóa.

- Đa dạng trong cơ cấu mùa vụ. Sản xuất nông nghiệp tiến hành quanh năm, với nhiều vụ trong một năm mà không bị gián đoạn bởi một mùa băng tuyết kéo dài như nông nghiệp ở các nước xứ lạnh. Thêm vào đó, trong điều kiện đô thị, cơ sở hạ tầng và các điều kiện dịch vụ nông nghiệp tốt hơn, nên tính mùa vụ của nông nghiệp đô thị biểu hiện không đậm nét bằng tính mùa vụ của nông nghiệp nông thôn.

- Thực hiện được các biện pháp xen canh, thiết kế được nhiều tầng cây trên một diện tích canh tác theo trật tự ưu tiên cây cao ưa ánh sáng, cây tán rộng ưa ánh sáng, cây

ít ưa ánh sáng và dưới cùng có thể là cây ưa bóng... như nhiều hộ ở TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng đã thực hiện.

- Nông sản phẩm khó bảo quản sau khi thu hoạch do nền nhiệt và ẩm cao.

- Tính bất bình trong sản xuất: dịch bệnh, thiên tai, hạn, lũ lụt, sự đổi đáp theo mùa của khí hậu và tính thất thường của thời tiết... Trong môi trường đô thị, mật độ xây dựng, nhà ở và dân số rất cao nên dịch bệnh dễ lây lan không chỉ cho cây trồng vật nuôi trong nông nghiệp mà cả con người.

### **3.4. Nông nghiệp đô thị Việt Nam có nhiều loại hình khác nhau**

Loại hình sản xuất nông nghiệp đô thị là tập hợp các hình thức sản xuất nông nghiệp ở khu vực nội thị và ngoại thị có những đặc trưng chung về chức năng, tính chất, mục đích và trình độ phát triển. So với khu vực nông thôn, khu vực đô thị do có nhiều nguồn lực và các nhân tố tác động tới nên sẽ có nhiều loại hình nông nghiệp hơn.

Theo khảo sát của chúng tôi, những năm trước đây nông nghiệp đô thị ở nước ta chủ yếu có 5 loại hình và hiện nay đã có 9 loại hình (Bảng 1). Chứng tỏ quá trình đa dạng hoá nông nghiệp đô thị đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ.

Đáng chú ý các loại hình: nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp du lịch, nông nghiệp nghỉ dưỡng và nông nghiệp công nghệ cao đều là những loại hình nông nghiệp mà nhiều quốc gia trên thế giới đang khuyến khích phát triển.

**Bảng 1: Các loại hình nông nghiệp đô thị ở Việt Nam**

Các loại hình nông nghiệp đô thị	Trước thập kỷ 90	Hiện nay
1. Nông nghiệp tự cung, tự cấp	+	+
2. Nông nghiệp phục vụ khách sạn nhà hàng	+	+
3. Nông nghiệp phục vụ xuất khẩu	+	+
4. Nông nghiệp xanh	+	+
5. Nông nghiệp phòng hộ	+	+
6. Nông nghiệp sinh thái		+
7. Nông nghiệp du lịch		+
8. Nông nghiệp nghỉ dưỡng		+
9. Nông nghiệp công nghệ cao		+

### **4.5. Nông nghiệp đô thị Việt Nam có nhiều hệ thống sản xuất**

Hệ thống nông nghiệp là sự biểu hiện không gian của sự phối hợp các ngành sản xuất và kỹ thuật do một xã hội thực hiện để thoả mãn các nhu cầu. Nó biểu hiện một sự

tác động qua lại giữa một hệ thống sinh học - sinh thái mà môi trường tự nhiên là đại diện và một hệ thống xã hội - văn hoá, qua các hoạt động xuất phát từ những thành quả của kỹ thuật (Vissac.1979). Đương nhiên hệ thống nông nghiệp phải “thích ứng với các phương thức khai thác nông nghiệp của *không gian nhất định* do một xã hội tiến hành, là kết quả của sự phối hợp của các nhân tố tự nhiên, xã hội - văn hoá, kinh tế và kỹ thuật” (Touve.1988).

Hệ thống nông nghiệp có thể chia thành các hệ thống sản xuất, hệ thống chế biến, hệ thống tiêu thụ, hệ thống quản lý... Trong nghiên cứu này chúng tôi đã sử dụng 7 tiêu chí để phân loại các hệ thống sản xuất nông nghiệp đô thị: vị trí, chủ thể, chức năng, quy mô, công nghệ sử dụng, mức độ thương mại hoá và quyền sở hữu hay sử dụng đất đai và phương thức tổ chức sản xuất. Kết quả được thể hiện ở Bảng 2:

**Bảng 2: Các hệ thống sản xuất nông nghiệp đô thị ở Việt Nam**

Các hệ thống nông nghiệp đô thị	Trước thập kỷ 90	Hiện nay
1-Hệ thống nông nghiệp gia đình	+	+
2-Hệ thống nông nghiệp trên đất công (đất của các công trình khác, đất ở hai bên đường giao thông, bờ kênh, bờ sông, dưới đường dây cao thế, đất công trình chưa xây dựng...)	+	+
3-Hệ thống nông nghiệp tại các khuôn viên của các cơ quan, công sở, trường học, xí nghiệp, nhà thờ, đình, đền, chùa.....	+	+
4-Hệ thống công viên		
5-Hệ thống vườn thương mại qui mô nhỏ	+	+
6-Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm qui mô nhỏ	+	+
7-Hệ thống nuôi thủy sản		+
8-Hệ thống lâm nghiệp đô thị	+	+
9-Xí nghiệp nông nghiệp	+	+
10-Hệ thống trang trại đa chức năng		+
		+

Đáng chú ý các hệ thống trang trại sản xuất hàng hoá, trang trại đa chức năng và các xí nghiệp nông nghiệp là sản phẩm tất yếu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đang dạng hoá sản xuất nông nghiệp và là những hệ thống nông nghiệp mà nhiều quốc gia trên thế giới đang khuyến khích phát triển.



### **3.6. Một số vấn đề đặt ra trong phát triển nông nghiệp đô thị**

- Nông nghiệp đô thị có địa bàn sản xuất không ổn định. Hiện tượng này quan sát thấy ở hầu hết các đô thị Việt Nam. Nguyên nhân chính là do quá trình đô thị hoá đang bước vào giai đoạn tăng tốc, tính khả thi của các qui hoạch đô thị ở nước ta chưa thật cao.

- Nông nghiệp đô thị Việt Nam thường xuyên phải cạnh tranh với các hoạt động khác ở đô thị trong việc sử dụng nguồn lực: quỹ đất, nguồn nước, vốn đầu tư, nguồn năng lượng và lao động trong đô thị. Chẳng hạn, về diện tích đất, Chiến lược phát triển đô thị Việt Nam vạch kế hoạch cho diện tích đất đô thị đến năm 2020 là 460.000 ha, nhưng đến 2006 đã thực hiện 477.000 ha, vượt kế hoạch 13 năm.

- Lao động trong nông nghiệp có thu nhập thấp so với các hoạt động kinh tế khác ở đô thị là nguyên nhân cơ bản làm cho người dân đô thị ít mặn mà với hoạt động nông, lâm, thủy sản ở đô thị.

- Nông nghiệp đô thị ở Việt Nam hiện nay đang là một nguyên nhân quan trọng tác động xấu đến môi trường. Hoạt động chăn nuôi là nguyên nhân làm lây lan dịch bệnh, việc sử dụng nước thải và các loại hoá chất vượt quá mức cho phép trong cả trồng trọt lẫn chăn nuôi làm cho nông sản kém an toàn. Thêm nữa mật độ dân cư và xây dựng ở đô thị cao nên rất dễ lan truyền dịch bệnh.

- Vấn đề việc làm cho người nông dân mất đất canh tác do chuyển mục đích sử dụng.

- Vấn đề quản lý nông nghiệp đô thị. Hiện nay ở Việt Nam, Bộ Xây dựng quản lý việc lập và thực hiện quy hoạch phát triển đô thị còn Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý việc xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển nông nghiệp-nông thôn. Đây là một mâu thuẫn cần sớm được nghiên cứu giải quyết

### **4. Kết luận và đề xuất**

Bước sang thế kỷ XXI, nông nghiệp đô thị của Việt Nam đang được định hình, phát triển và thực sự đã trở thành một bộ phận thiết yếu trong đời sống các đô thị Việt Nam. Ngoài những nét tương đồng với nông nghiệp đô thị của các nước đang phát triển, nông nghiệp đô thị ở Việt Nam cũng có những sắc thái riêng.

Để nông nghiệp đô thị thực sự là động lực để phát triển bền vững đô thị cần phải:

- Tiếp tục nhận thức đúng đắn hơn về đô thị. Trước kia, do quan niệm đô thị là tụ điểm dân cư tập trung, hoạt động công nghiệp dịch vụ là chủ yếu, hoạt động nông nghiệp là thứ yếu, với tỷ lệ cụ thể khác nhau, tùy từng nước. Chính do khái niệm này nên trong hàng trăm năm qua, các công trình quy hoạch xây dựng đô thị trên thế giới, hầu hết chỉ tập trung vào quy hoạch phát triển công nghiệp và dịch vụ, chưa có quy hoạch về phát triển nông nghiệp đô thị. Đó là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến tình

trạng các đô thị phát triển không đồng bộ, gây ra những mất cân đối trong các hoạt động kinh tế xã hội, trong sản xuất và đời sống ở các đô thị.

- Cần hình thành một quan niệm thống nhất về nông nghiệp đô thị. Nông nghiệp đô thị cũng là nông nghiệp nhưng có nhiều đặc điểm khác với nông nghiệp nông thôn cả về vai trò, chủ thể phát triển nông nghiệp, chức năng, cơ cấu ngành, tổ chức lãnh thổ. Vì vậy Việt Nam cần phải nhanh chóng triển khai các nghiên cứu về khu vực nông nghiệp này.

- Cần phải ổn định địa bàn sản xuất nông nghiệp đô thị. Nông nghiệp đô thị nói chung có địa bàn sản xuất không ổn định. Do sự mở rộng không gian đô thị mà nhiều lãnh thổ nông nghiệp đô thị dần biến thành không gian xây dựng, ngoại thành biến thành nội thành, nông nghiệp ngoại thị biến thành khu vực xây dựng và nông nghiệp nội thị, vùng nông nghiệp nông thôn biến thành nông nghiệp ngoại thị.

- Lựa chọn khâu đột phá trong phát triển nông nghiệp đô thị. Nông nghiệp đô thị phải cung cấp những dịch vụ và sản phẩm cao cấp nhất cho người dân đô thị. Trong điều kiện quỹ đất hẹp, lao động dư thừa, nguồn lực tự nhiên phong phú, thì khâu đột phá quan trọng nhất để phát triển nông nghiệp đô thị chính là ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm. Các lĩnh vực cần được ưu tiên là sản xuất giống cây, vật nuôi, lựa chọn kỹ thuật canh tác phù hợp, bảo quản và chế biến nông sản, ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại, quản lý giống, dịch bệnh.

## CHÚ THÍCH

- [1] I.M Madaleno. *Cities of the future: urban agriculture in the third millennium*. Tropical Institute, Lisbon, Portugal.2002.
- [2] Lê Văn Trường. *Phát triển các loại hình nông nghiệp đô thị ở Việt Nam*. TC Kinh tế phát triển. Trường ĐHKQTĐ Hà Nội. Số 136. Tháng 10/2008.
- [3] Lê Văn Trường. Nghiên cứu xác định một số đặc điểm của nông nghiệp đô thị. Hội thảo khoa học 50 năm Khoa Địa lý. Trường ĐHSP Hà Nội I. 2006